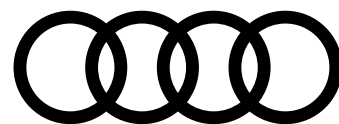


A6

sedan



Nhà Nhập Khẩu Chính Thức Audi
AUTOMOTIVE ASIA LTD

www.audi.vn
contact@audi.vn
Hotline: 1800888861
   /AudiVietnam

Nhà Phân Phối Chính Thức Audi

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN Á QUỐC TẾ

Audi Hà Nội
8 Phạm Hùng,
Phường Yên Hòa, Hà Nội
Tel: (24) 3768 5959
Fax: (24) 3768 5960

Audi Đà Nẵng
86C Duy Tân,
Phường Hòa Cường
Tel: (236) 3788 686
Fax: (236) 3798 686

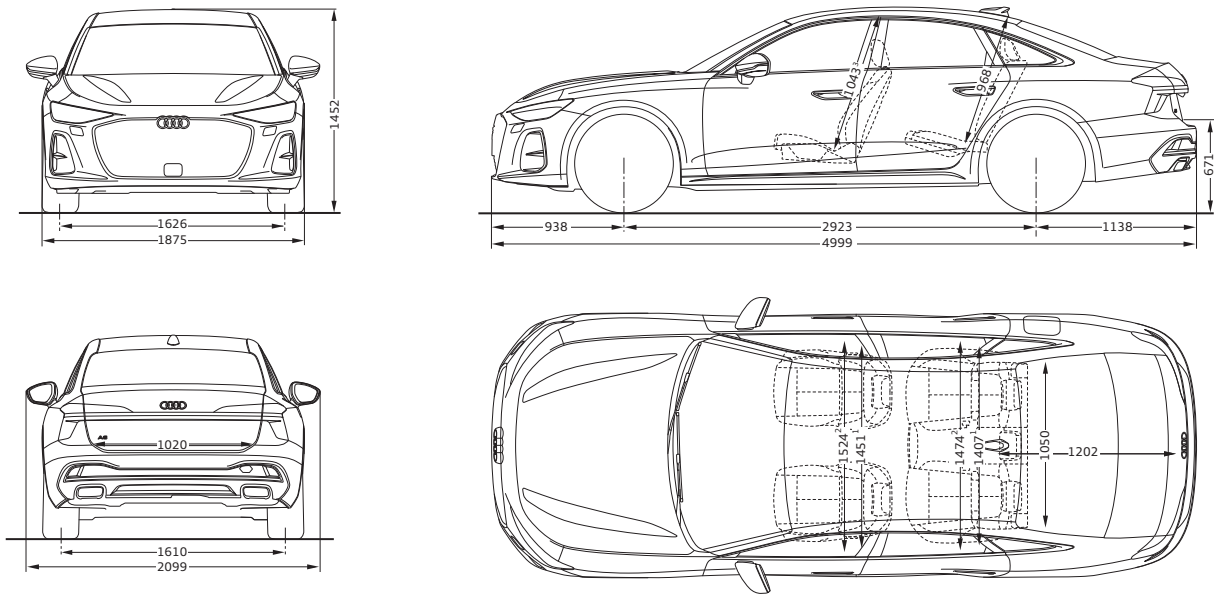
Audi Hồ Chí Minh City
68 Tôn Đức Thắng,
Phường Sài Gòn
Tel: (28) 3911 8008
Fax: (28) 3824 3961

Audi Tân Bình HCM
Lô IV-22 Tây Thạnh,
Phường Tây Thạnh, Tp. HCM
Tel: (28) 3943 0089
Fax: (28) 3943 0079

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	A6 sedan
ĐỘNG CƠ	
Nhiên liệu	Xăng
Loại động cơ	4 xy-lanh, phun nhiên liệu trực tiếp, với bộ tăng áp bằng khí xả, Công nghệ kiểm soát tỷ lệ hòa khí (Lambda Control) và chống gõ động cơ (Knock Control)
Dung tích (cc)	1.984
Công suất cực đại kW (hp)/rpm	146 (196 Hp) / 4.300 - 6.000
Mô-men xoắn cực đại Nm/rpm	340/2.000 - 4.000
TRUYỀN ĐỘNG	
Hộp số	7 cấp S tronic
Dẫn động	Dẫn động cầu trước
HIỆU SUẤT	
Gia tốc 0-100km/h (sec.)	8,2
Tốc độ tối đa (km/h)	244
Tiêu hao nhiên liệu l/100km (Đô thị / Cao tốc / Kết hợp)	7,8 (Kết hợp)*
PHANH	
Trước	17-inch (ECE)
Sau	17-inch (ECE)
Hỗ trợ phanh	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Số đo (Tất cả tính bằng mm)



Kích thước dựa trên dữ liệu kỹ thuật từ Audi Đức.
Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Chiều dài cơ sở	2.923
Dài	4.999
Cao	1.452
Rộng (gập gương/mở gương)	1.875 / 2.099
Vết bánh xe (trước/sau)	1.626 / 1.610
Trọng lượng xe (kg)	1.826
Đường kính vòng quay (m)	12,3
Dung tích khoang hành lý (l)	492
Dung tích bình xăng (l)	61 (67 - Tùy chọn)

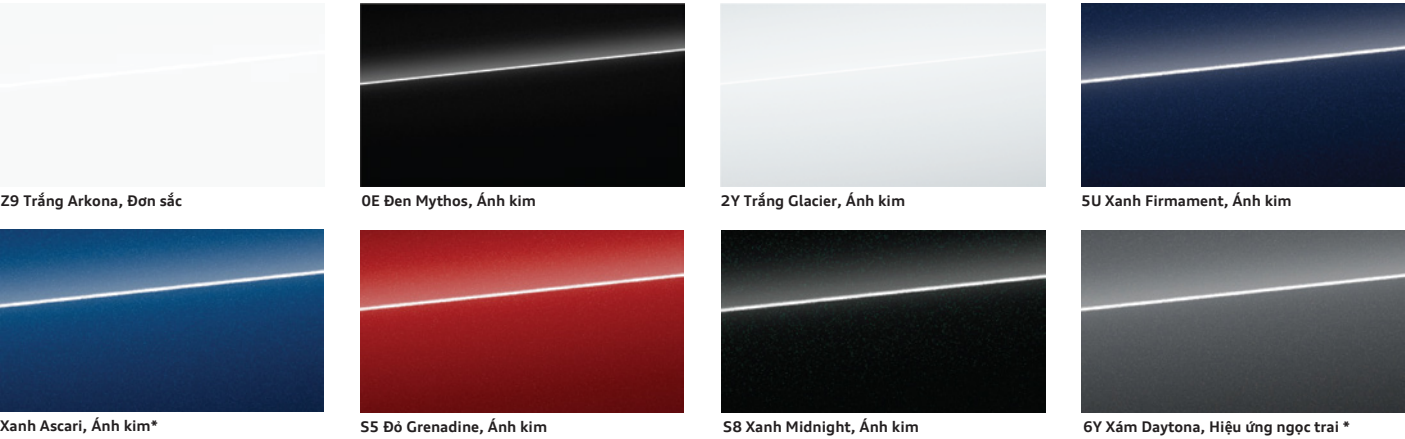
(*) Sẽ được xác nhận sau khi thử nghiệm mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế tại Việt Nam

TRANG BỊ	A6 sedan
	S line
HỆ THỐNG AN TOÀN & HỖ TRỢ LÁI	
Tam giác cảnh báo	•
Móc ghế trẻ em ISOFIX cho hàng ghế sau	•
Khóa an toàn trẻ em điều khiển điện	•
Túi khí trước, có thể ngắt túi khí ghế phụ	•
Túi khí bên hông phía trước và sau, kèm túi khí đầu	•
Cảnh báo thắt dây an toàn	•
Hệ thống tùy chọn chế độ lái Audi drive select	•
Hệ tổng kiểm soát hành trình thích ứng	•
Hệ thống giới hạn tốc độ theo biển báo giao thông	•
Hệ thống giới hạn tốc độ thủ công	•
Còi hai âm	•
Gối hỗ trợ cảnh báo và bảo vệ nâng cao	•
Hệ thống cảnh báo chệch làn đường	•
Hệ thống bảo vệ chủ động người ngồi phía trước, bên hông và phía sau	•
Hệ thống cảnh báo điểm mù và cảnh báo va chạm khi mở cửa, hỗ trợ cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau và hỗ trợ an toàn khi lùi hoặc rẽ phía sau.	•
Gối hỗ trợ lái và đỡ xe nâng cao	•
Hỗ trợ đánh lái tránh chướng ngại vật và hỗ trợ rẽ phía trước	•
Hỗ trợ phanh khẩn cấp phía trước	•
Hỗ trợ cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước	•
Hỗ trợ đỡ xe nâng cao	•
Hệ thống hiển thị khoảng cách hỗ trợ đỡ xe nâng cao	•
Hệ thống camera toàn cảnh	•
Trang bị camera đa chức năng	•
Màn hình hiển thị thông tin trên kính chắn gió (Head-up display)	•
Nắp khoang hành lý đóng/ mở bằng điện	•
Khóa thông minh (Comfort key) không có chức năng Safelock	•
Hệ thống chống trộm điện tử	•
Hệ thống cảnh báo nhắc nhở có người/đồ vật ở ghế phía sau khi khóa cửa	•
NGOẠI THẤT	
Gối ngoại thất S line	•
Cản trước/sau phong cách S line	•
Hệ thống đèn pha LED Matrix	•
Chức năng chiếu sáng Matrix	•
Hệ thống rửa đèn pha	•
Hệ thống đèn hậu LED Pro	•
Hệ thống đèn chạy ban ngày và điều khiển đèn pha tự động	•
Đèn chiếu hình ảnh/logo ở gương chiếu hậu bên ngoài	•
Gương chiếu hậu: mặt lồi bên tài, phi cầu bên phụ	•
Gương chiếu hậu chỉnh/gập điện, sưởi và chống chói tự động hai bên	•
Ốp gương chiếu hậu cùng màu thân xe	•
Tay nắm cửa cùng màu thân xe	•
Mái xe cùng màu thân xe	•
Chức năng cửa hít tự động	•
Đèn LED chào mừng với logo chiếu sáng, phía trước	•
BÁNH XE & HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo tiêu chuẩn	•
Mâm 19 inch 5 chấu kép, màu xám Graphite, kích thước 8.5Jx19, lốp 245/45 R19	•
Lốp 245/45 R19 102Y XL	•
Bộ dụng cụ vá lốp	•
Hệ thống cảnh báo áp suất lốp	•
NỘI THẤT & TIỆN NGHI	
Nội thất ghế tiêu chuẩn bọc da/da nhân tạo, màu Đen hoặc Nâu	•
Ghế trước tiêu chuẩn	•
Ghế trước chỉnh điện	•
Ghế lái và gương chiếu hậu có nhớ vị trí	•
Tựa lưng ghế trước chỉnh 4 hướng	•
Tựa đầu ghế trước	•
Tựa tay trung tâm hàng ghế trước	•
Vô lăng chỉnh cơ	•
Vô lăng thể thao đa chức năng 2 chấu kép bọc da, vát trên và dưới, tích hợp lẫy chuyển số	•
Ghế bọc da/da tổng hợp	•
Các chi tiết nội thất bọc da tổng hợp	•

Viền trang trí vô lăng mạ crôm	•
Gương chiếu hậu trong xe tự động chống chói	•
Kính chắn gió cách âm, cách nhiệt	•
Kính cửa sổ bên và sau cách nhiệt	•
Rèm che nắng: điều khiển điện cho kính sau, điều chỉnh thủ công cho cửa sau	•
Ốp bệ cửa với chi tiết nhôm, phía trước, có đèn chiếu sáng	•
Viền kính trang trí kiểu nhôm	•
Ốp trang trí nội thất bằng nhôm xước màu Anthracite	•
Ốp trang trí nội thất bằng nhôm	•
Các chi tiết nội thất trên và dưới với chỉ may màu tương phản	•
Trần xe bọc vải màu đen	•
Gối điều hòa cao cấp	•
Điều hòa tự động cao cấp 4 vùng độc lập	•
Tự động tuần hoàn không khí	•
Gối đèn trang trí nội thất cao cấp Pro tích hợp dải đèn tương tác	•
Thảm sàn trước và sau	•
Gạt tàn và mỗi lửa phía trước	•
HỆ THỐNG GIẢI TRÍ	
Màn hình kỹ thuật số Audi virtual cockpit plus	•
Hệ thống giải trí MMI experience pro	•
Màn hình MMI cho hành khách phía trước	•
Hệ thống âm thanh cao cấp Bang & Olufsen 3D	•
Ngăn để điện thoại với chức năng sạc không dây	•
Kết nối điện thoại thông minh	•
Cổng USB công suất sạc cao	•



Tùy chọn màu sơn:



(*) Tùy chọn có phụ phí thêm

Bảo hành 3 năm, không giới hạn số km trong thời gian này

Giá khởi điểm từ: 2.799.000.000 VND

Quét mã QR
hoặc truy cập www.audi.vn
để biết thêm thông tin

Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Thông tin chính xác vào tháng 12 năm 2025